

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHDL DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOẢ K16KTR
MÔN : BÓNG ĐÁ CĂN BẢN * SỐ TÍN CHỈ : 02

M? MÔN : ES - 221 Học kỳ : 3
Lần thi : 1

Thời gian : 07h00 - 05/11/2011

STT	M? SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	F	SỐ	CHỮ	
					30%	0%	0%	0%	0%	20%	0%	50%			
1	142234838	NGUYỄN TRUNG	TÍN	K16KTR2	0					6		4	3.2	Ba phẩy Hai	
2	152232933	HỒ THANH	TUẤN	K16KTR2	0					0		10	5.0	Năm	
3	152232960	NGUYỄN MINH	HOÀNG	K16KTR2	0					9		4	3.8	Ba phẩy Tám	
4	162233442	NGUYỄN LÊ DUY	BẢO	K16KTR2	10					6		4	6.2	Sáu phẩy Hai	
5	162233445	NGUYỄN VIỆT	BIÊN	K16KTR2	0					0		V	0.0	Không	
6	162233449	TRẦN THỊ	CHI	K16KTR2	4					9		6	6.0	Sáu	
7	162233461	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	K16KTR2	0					10		6	5.0	Năm	
8	162233464	V? VI ẾT	ĐỨC	K16KTR2	0					0		6	3.0	Ba	
9	162233468	LÊ NGUYỄN HẠNH	DUYÊN	K16KTR2	10					9		4	6.8	Sáu phẩy Tám	
10	162233477	NGUYỄN NHẬT	HÂN	K16KTR2	7					8		4	5.7	Năm phẩy Bảy	
11	162233480	ĐINH PHƯƠNG HỒNG	HẠNH	K16KTR2	4					8		0	0.0	Không	
12	162233481	TRẦN LÝ QUANG	HÀO	K16KTR2	7					9		6	6.9	Sáu phẩy Chín	
13	162233484	NGUYỄN	HIỀN	K16KTR2	0					6		0	0.0	Không	
14	162233497	LÊ BÁ NHẬT	HOÀNG	K16KTR2	0					6		8	5.2	Năm phẩy Hai	
15	162233499	NGUYỄN DUY	HỢP	K16KTR2	0					0		6	3.0	Ba	
16	162233504	NGUYỄN QUANG	HÙNG	K16KTR2	4					6		4	4.4	Bốn phẩy Bốn	
17	162233511	ĐINH QUỐC	HUY	K16KTR2	0					9		2	0.0	Không	
18	162233521	NGUYỄN THANH	LÂM	K16KTR2	0					10		8	6.0	Sáu	
19	162233528	TRẦN	LỢI	K16KTR2	10					8		2	0.0	Không	
20	162233535	ĐOÀN QUANG	MINH	K16KTR2	0					7		4	3.4	Ba phẩy Bốn	
21	162233540	HẠ THỊ THANH	MỸ	K16KTR2	4					8		6	5.8	Năm phẩy Tám	
22	162233543	LÊ Đ?NH	NAM	K16KTR2	0					7		8	5.4	Năm phẩy Bốn	
23	162233547	TRƯƠNG CÔNG	NGỌ	K16KTR2	7					8		4	5.7	Năm phẩy Bảy	
24	162233555	TRẦN THỊ MỸ	NHI	K16KTR2	0					9		4	3.8	Ba phẩy Tám	
25	162233559	NGUYỄN DUY	PHÚC	K16KTR2	4					6		6	5.4	Năm phẩy Bốn	
26	162233562	TRƯƠNG THỊ THUỶ	PHƯƠNG	K16KTR2	7					10		8	8.1	Tám phẩy Một	
27	162233570	LÊ PHƯỚC	QUỐC	K16KTR2	0					6		8	5.2	Năm phẩy Hai	
28	162233573	TRẦN HẠ	SAN	K16KTR2	10					10		8	9.0	Chín	
29	162233577	ĐẶNG VĂN	TÂN	K16KTR2	10					10		8	9.0	Chín	
30	162233579	NGUYỄN VĂN	TÂY	K16KTR2	7					6		8	7.3	Bảy phẩy Ba	
31	162233590	NGUYỄN QUANG	THÀNH	K16KTR2	4					6		0	0.0	Không	
32	162233591	HÀ CÔNG	THÀNH	K16KTR2	0					7		4	3.4	Ba phẩy Bốn	
33	162233594	ĐOÀN THƯỢNG	THI	K16KTR2	0					5		0	0.0	Không	
34	162233597	NGUYỄN Đ?NH	THÔNG	K16KTR2	10					5		8	8.0	Tám	

STT	M? SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ	
				A	P	Q	H	L	M	I	F	SỐ	CHỮ		
				30%	0%	0%	0%	0%	20%	0%	50%				
35	162233602	ĐINH LÝ HOÀI	THƯỜNG	K16KTR2	7					8		6	6.7	Sáu phẩy Bảy	
36	162233604	NGUYỄN PHẠM SƠN	THUỶ	K16KTR2	0					3		2	0.0	Không	
37	162233608	NGUYỄN NAM	TIẾN	K16KTR2	0					5		4	3.0	Ba	
38	162233609	NGUYỄN VŨ	TIẾN	K16KTR2	0					9		10	6.8	Sáu phẩy Tám	
39	162233613	LÊ HUY	TÍN	K16KTR2	4					8		2	0.0	Không	
40	162233619	CAO XUÂN	TOÀN	K16KTR2	7					5		4	5.1	Năm phẩy Một	
41	162233624	NGUYỄN MINH	TRÍ	K16KTR2	0					5		2	0.0	Không	
42	162233627	NGUYỄN BẢO	TRUNG	K16KTR2	0					8		4	3.6	Ba phẩy Sáu	
43	162233634	TRỊNH THANH	TÙNG	K16KTR2	4					5		0	0.0	Không	
44	162233639	TRƯƠNG TẤN	VINH	K16KTR2	0					9		6	4.8	Bốn phẩy Tám	
45	162233640	THÁI TRẦN HOÀNG	VŨ	K16KTR2	0					9		2	0.0	Không	
46	162236434	TRẦN QUANG	TU	K16KTR2	7					6		6	6.3	Sáu phẩy Ba	
47	162236435	NGUYỄN THỊ BẢO	YẾN	K16KTR2	4					10		4	5.2	Năm phẩy Hai	
48	162236504	PHẠM VĂN	HOÀ	K16KTR2	0					0		HP	0.0	Không	NỢ HP
49	162236644	CAO ĐẶNG HUYỀN	TRANG	K16KTR2	7					10		6	7.1	Bảy phẩy Một	
50	162237617	PHẠM TIẾN	TRUNG	K16KTR2	0					7		4	3.4	Ba phẩy Bốn	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	27	54%	
2	Số sinh viên nợ	23	46%	
TỔNG CỘNG :		50	100%	

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(K? và ghi r? họ tên)

(K? và ghi r? họ tên)

V? QU ỐC TOÀN

NGUYỄN THỊ HỒNG THU

LÊ ĐỨC TRỌNG

ThS. NGUYỄN HỮU PHÚ